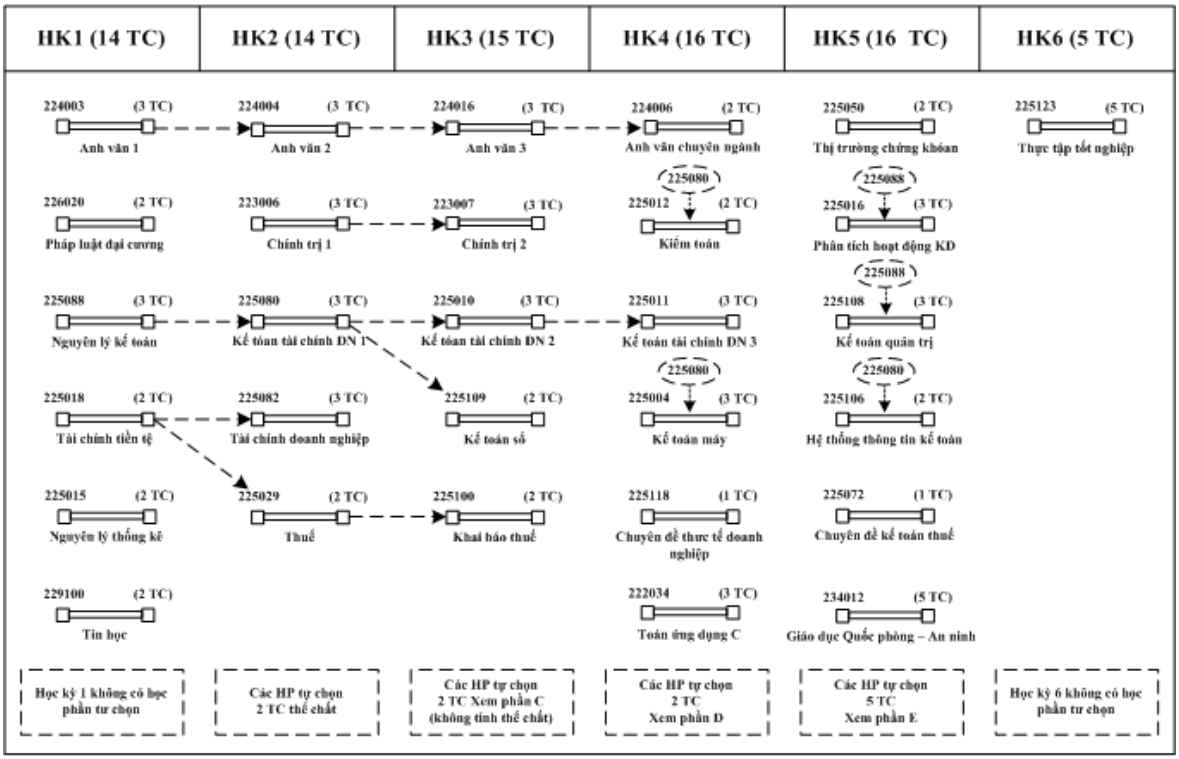
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KẾ TOÁN

(Áp dụng từ khóa 2017)

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Học kỳ 1: 14 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**14**	
1	225018	Tài chính – Tiền tệ	2	
2	224003	Anh văn 1	3	
3	229100	Tin học	2	
4	225015	Nguyên lý thống kê	2	
5	226020	Pháp luật đại cương	2	
6	225088	Nguyên lý kế toán	3	
Học kỳ 2: 14 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)				
Học phần bắt buộc			**14**	
7	223006	Chính trị 1	3	
8	224004	Anh văn 2	3	
9	225029	Thuế	2	
10	225080	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	3	
11	225082	Tài chính doanh nghiệp	3	
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**	
12.1	234002	Bóng chuyền 1	2	
12.2	234006	Bóng đá 1	2	
12.3	234007	Bóng rổ 1	2	
12.4	234008	Cầu lông 1	2	
12.5	234009	Aerobic 1	2	
Học kỳ 3: 15 Tín chỉ (không tính học phần GDTC)				
Học phần bắt buộc			**13**	
13	223007	Chính trị 2	3	
14	224016	Anh văn 3	3	
15	225010	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	3	
16	225109	Kế toán sổ	2	
17	225100	Khai báo thuế	2	
Học phần Giáo dục thể chất tự chọn			**2**	
18.1	234003	Bóng chuyền 2	2	
18.2	234010	Bóng đá 2	2	
18.3	234011	Bóng rổ 2	2	
18.4	234013	Cầu lông 2	2	
18.5	234014	Aerobic 2	2	
Học phần tự chọn			**2**	

19.1	226035	Soạn thảo văn bản	2	
19.2	229030	Tin học văn phòng	2	
19.3	226021	Pháp luật kinh tế	2	
19.4	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2	
Học kỳ 4: 16 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**14**	
20	225004	Kế toán máy	3	
21	225011	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	3	
22	224006	Anh văn chuyên ngành (kế toán)	2	
23	225012	Kiểm toán	2	
24	222034	Toán ứng dụng C	3	
25	225118	Chuyên đề thực tế doanh nghiệp	1	
Học phần tự chọn			**2**	
26.1	225107	Kế toán ngân hàng	2	
26.2	225125	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	2	
26.3	225003	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	
26.4	225110	Kế toán tài chính nâng cao	2	
26.5	226016	Marketing căn bản	2	
26.6	225025	Thanh toán quốc tế	2	
Học kỳ 5: 16 Tín chỉ (không tính học phần GDQP)				
Học phần bắt buộc			**11**	
27	225050	Thị trường chứng khoán	2	
28	225016	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	
29	225072	Chuyên đề kế toán thuế	1	
30	225108	Kế toán quản trị	3	
31	225106	Hệ thống thông tin kế toán	2	
32	234012	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5	
Học phần tự chọn			**5**	
33.1	225037	Khóa luận tốt nghiệp	5	
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp				
33.2	225119	Thực hành kế toán trên phần mềm	2	
33.3	225045	Thực hành sổ sách kế toán	3	
Học kỳ 6: 5 Tín chỉ				
Học phần bắt buộc			**5**	
34	225123	Thực tập tốt nghiệp	5	

CÂY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN (80 TC)
(Dùng cho khối Cao Đẳng 2017)



CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

